

Bản án số: 27/ 2018/HS-ST
Ngày 22-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái

Ông Nguyễn Tiến Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H** sinh năm 1993

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú thôn G, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Đức H', sinh năm 1960 và bà Cao Hồng Nh, sinh năm 1967; bị cáo có ba chị em ruột, bản thân là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03/12/2015, Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 155 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức H. Ngày 22/02/2017, Nguyễn Đức H đã chấp hành xong quyết định trên;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Dương Văn B, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn 19, xã TH, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn TH12, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn 19, xã TH, huyện L, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Nguyễn Văn H'', sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn Ch, xã BÐ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

4. Chị Nguyễn Thị H''', sinh năm 1996 (Có mặt)

Trú quán: Thôn Yên Th, xã BS, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 12/01/2018, tại khu nhà trọ của anh Phạm Minh K, sinh năm 1981 ở thôn TP, thị trấn ĐN, huyện L, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn ĐN bắt quả tang tại cổng nhà trọ Dương Văn B, sinh năm 1990, trú tại thôn 19, xã TH, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Trần Văn D, sinh năm 1992, trú tại thôn TH12, D, huyện L, tỉnh Bắc Giang vừa đi ra từ trong dãy nhà trọ; thu giữ tại túi quần bên trái phía trước đang mặc của Dương Văn B 02 ống hút nhựa, được hàn kín hai đầu, một ống màu hồng, một ống màu tím, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy heroin, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong trong bì thư, ký hiệu “QT”; phát hiện bắt giữ Nguyễn Đức H, sinh năm 1993, trú tại thôn G, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn V, sinh năm 1989, trú tại thôn Đại Từ, xã BÐ, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn H'', sinh năm 1989, trú tại Thôn Ch, xã BÐ, huyện L, tỉnh Bắc Giang tại phòng trọ thứ 7, dãy bên trái tính từ ngoài cổng vào có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Kiểm tra túi quần phía sau đang mặc của Nguyễn Đức H phát hiện và thu giữ số tiền 210.000 đồng (Gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng), 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 1.610.000 đồng (Gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng); phát hiện vào thu giữ trên giường trong phòng trọ: 01 vỏ bao thuốc lá vinataba màu vàng rách mất nắp trên, bên trong có: 02 đoạn ống hút nhựa màu hồng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy heroin được đựng trong 01 túi nilon màu trắng dạng túi nilon đựng vỏ bao thuốc lá; 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, bên trên có một đường viền màu đỏ, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy heroin, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong trong bì thư, ký hiệu là “QT1”.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng cuối năm 2017, anh Phạm Minh K cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, trú tại thôn Thanh Giã 2, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang thuê phòng trọ số 7, phía bên tay trái tính từ cổng nhà trọ. Sau đó khoảng đầu tháng 01/2018, Nguyễn Đức H đã mượn anh Q phòng trọ này để ở tạm trong một thời gian. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/01/2018, Nguyễn Đức H đang ở phòng trọ cùng bạn gái là Nguyễn Thị H''', sinh năm 1996 ở thôn YT, xã BS, huyện L thì có Nguyễn Văn V là anh cùng cha khác mẹ với H và Nguyễn Văn H'' là bạn của V đến để bảo H ra nhà của V để ăn cơm. Một lúc sau Dương Văn B và Trần Văn D đến phòng trọ của H chơi. Lúc này H, B, D đang đứng ở cửa phòng trọ, Hà nằm trên giường trong phòng; V, H'' đang ngồi chơi ở cuối

giường; từ vị trí ngồi của V, H'' cách chỗ H đứng là 1,9m, cách chỗ đứng của B là 2,1m. Lúc này B có nhu cầu sử dụng ma túy và trước đó B đã biết H có ma túy bán nên đã nói với H "Ông để tôi hai cái" (H, B đều hiểu là mua ma túy heroin với giá 200.000 đồng). H đồng ý bán ma túy cho B. B đưa cho H tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. H cầm tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng để vào ví da trong túi quần. H bảo B và D ra ngoài cổng đứng đợi. H đi vào nhà vệ sinh ở trong phòng trọ, gói hai ống hút nhựa, một ống màu hồng, một ống màu tím được hàn kín hai đầu từ trước bên trong có chứa chất ma túy heroin vào giấy vệ sinh rồi vo tròn lại rồi đi ra đưa cho V, bảo V mang ra cổng đưa cho B. V cầm gói giấy vệ sinh, trong đó có chứa ma túy mang ra cổng đẩy trở vút vào sát tường bên phải dãy trọ gần chỗ B đứng, sau đó V quay vào phòng trọ thì tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 69/KL-PC54 ngày 15/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 phong bì thư có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong hai đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (Một đoạn màu tím, một đoạn màu hồng) đều là ma túy heroin, có tổng khối lượng 0,010 gam; trong 01 phong bì thư có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong hai đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu, được đựng trong một túi nilon màu trắng (Dạng túi nilon vỏ bao thuốc lá) đều là chất ma túy heroin, có tổng khối lượng 0,039 gam; chất cục bột màu trắng đựng trong 1 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, viên đỏ là chất ma túy heroin, có khối lượng 0,287 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy H đã bán cho B, H khai mua của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở thành phố Bắc Giang được 6 đoạn ống nhựa chứa ma túy heroin với giá 300.000 đồng. H đã sử dụng hết 4 ống, còn hai ống trong đó có một ống màu hồng, một ống màu tím thì B hỏi mua nên đã bán cho B để kiếm lời.

Cáo trạng số 26/CT-VKSLN ngày 27/4/2018 của V kiểm sát nhân dân Hện L đã truy tố Nguyễn Đức H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Đức H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Đức H từ 24 đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư ký hiệu "QT" bên trong là hai đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, một ống màu hồng, một ống màu tím chứa chất ma túy heroin hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,006 gam; 01 phong bì thư ký hiệu "QT1" bên trong có hai đoạn ống

nhựa màu hồng được đựng trong một túi nilon màu trắng dạng túi nilon đựng vỏ bao thuốc lá có chứa chất ma túy heroin hoàn lại sau giám định còn tổng khối lượng là 0,032 gam; 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu rãnh khóa nhựa màu trắng, bên trong có một đường viền màu đỏ chứa chất ma túy heroin hoàn lại sau giám định còn tổng khối lượng là 0,271 gam;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền bị cáo H bán ma túy cho B.

Trả lại bị cáo Nguyễn Đức H 01 ví da màu nâu; số tiền 1.610.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười ngàn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý tiền án phí hình sự sơ thẩm, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về tội danh Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/01/2018, tại phòng trọ thứ 7, dãy phía bên trái tính từ cổng vào ở khu nà trọ của anh Phạm Minh K ở thôn TP, thị trấn ĐN, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Đức H thỏa thuận bán trái phép chất ma túy heroin cho anh Dương Văn B với số tiền 200.000 đồng. H đã cầm số tiền 200.000 đồng do B đưa rồi bảo B và D ra ngoài cổng đứng đợi. H đi vào nhà vệ sinh ở trong phòng trọ, gói hai ống hút nhựa, một ống màu hồng, một ống màu tím được hàn kín hai đầu từ trước bên trong có chứa chất ma túy heroin với tổng khối lượng 0,010 gam vào giấy vệ sinh rồi vo tròn lại rồi đi ra đưa cho Nguyễn Văn V, bảo V

mang ra công đưa cho B. V cầm gói giấy vệ sinh, trong đó có chứa chất ma túy mang ra công dây trợ vút vào sát tường bên phải dây trợ gần chỗ B đứng thì bị tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang, giữ toàn bộ tang vật.

Như vậy, Nguyễn Đức H đã mua bán trái phép chất ma túy heroin có tổng khối lượng là 0,010 gam. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình xã hội hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội và ngày càng có diễn biến phức tạp, nó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình, suy thoái đạo đức xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật và tính nguy hiểm của nó nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập thấp, không có nghề phụ, sống phụ thuộc gia đình, nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

[5] Về vật chứng: 01 phong bì thư ký hiệu “QT” bên trong là hai đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, một ống màu hồng, một ống màu tím chứa chất ma túy heroin hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,006 gam; 01 phong bì thư ký hiệu “QT1” bên trong có hai đoạn ống nhựa màu hồng được đựng trong một túi nilon màu trắng dạng túi nilon đựng vỏ bao thuốc lá có chứa chất ma túy heroin hoàn lại sau giám định còn tổng khối lượng là 0,032 gam; 01

túi nylon màu trắng được hàn kín, một đầu rãnh khóa nhựa màu trắng, bên trong có một đường viền màu đỏ chứa chất ma túy heroin hoàn lại sau giám định còn tổng khối lượng là 0,271 gam; là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền bị cáo H bán ma túy cho B là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 ví da màu nâu, số tiền 1.610.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười ngàn đồng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với hai đoạn ống nhựa màu hồng được đựng trong 01 túi nylon màu trắng dạng túi nylon đựng vỏ bao thuốc lá; 01 túi nylon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, bên trong có một đường viền màu đỏ để trong vỏ bao thuốc lá vinataba, có chứa chất ma túy với tổng khối lượng 0,326 gam, H khai mới ở phòng trọ của anh Q được khoảng một tuần, không biết nguồn gốc số ma túy đó ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xác minh tại địa phương xác định hiện anh Nguyễn Văn Q không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không nắm được. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không xác định được số ma túy trên là của ai nên tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Đối với Dương Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kết quả giám định là chất ma túy heroin, có tổng khối lượng 0,010 gam, chưa đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với B. Ngày 02/4/2018, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn B theo điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là chính xác, HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Văn V là người trực tiếp cầm ma túy ra cho B, tuy nhiên khi V mang ra thì gói ma túy bên trong giấy vệ sinh, đồng thời bị cáo H không nói cho V biết là ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn V là đúng.

[8] Đối với Trần Văn D là người đi cùng B đến nhà trọ của H để mua ma túy, tuy nhiên mục đích ban đầu B rủ D đến nhà trọ của H để chơi. Tại đây B mới nảy sinh ý định và một mình giao dịch mua bán ma túy với H nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với Trần Văn D, HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Văn H'' và Nguyễn Thị H''' tuy có mặt trong phòng trọ của bị cáo H, khi bị cáo H bán ma túy cho B nhưng H'' và H''' đều không biết bị cáo H bán ma túy cho B nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về Q kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Đức H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư ký hiệu “QT” bên trong là hai đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, một ống màu hồng, một ống màu tím chứa chất ma túy heroin hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,006 gam; 01 phong bì thư ký hiệu “QT1” bên trong có hai đoạn ống nhựa màu hồng được đựng trong một túi nilon màu trắng dạng túi nilon đựng vỏ bao thuốc lá có chứa chất ma túy heroin hoàn lại sau giám định còn tổng khối lượng là 0,032 gam; 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu rãnh khóa nhựa màu trắng, bên trong có một đường viền màu đỏ chứa chất ma túy heroin hoàn lại sau giám định còn tổng khối lượng là 0,271 gam;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền bị cáo H bán ma túy cho B.

Trả lại bị cáo Nguyễn Đức H 01 ví da màu nâu; số tiền 1.610.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười ngàn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa